

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-BNN-TT ngày 19/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-BNN-VPĐP ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 270/TTr-SNN ngày 16/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Phòng, chống thiên tai mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chi tiết tại Phụ lục I.

- Sửa đổi, bổ sung 02 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, chi tiết tại phụ lục II.

- Bãi bỏ 03 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Nông thôn mới đã được công bố tại số thứ tự 1, 2, 3 Điểm A, Mục I, Phần I Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh; bãi bỏ 01 TTHC cấp huyện lĩnh vực Nông thôn mới đã được công bố tại số thứ tự 1 Điểm A, Mục I, Phần I Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, chi tiết tại Phụ lục III.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các TTHC hoặc các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đã*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn, (do UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: NNMT, TH;
- Trung tâm TT-CB;
- Lưu: VT, KSTTHC (HLY 4).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hà



Phụ lục I

**DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thủ tục hành chính cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai					
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản kê khai	Ủy ban nhân dân cấp xã (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã)	Không	Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

Phụ lục II
DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐẮK LẮK
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3069~~ 3069/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (đã công bố tại Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật					
1	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 47 đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định	- Luật phí và lệ phí năm 2015; - Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			



Phụ lục III

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~306~~9/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh (đã công bố tại Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Nông thôn mới		
1	Đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới	- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành; - Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.
2	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	
3	Công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới	

2. Thủ tục hành chính cấp huyện (đã công bố tại Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Nông thôn mới	
Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới	- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành; - Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.